

Số: 737.../TB-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO

Kế hoạch Giảng dạy-Học tập bậc đại học hệ chính quy Học kỳ 2, năm học 2016-2017

Căn cứ kế hoạch giảng dạy năm học 2016– 2017 bậc đại học hệ chính quy, Nhà trường thông báo Kế hoạch Giảng dạy-Học tập học kỳ 2, năm học 2016 - 2017 cho các lớp sinh viên bậc đại học hệ chính quy như sau:

I. Kế hoạch Giảng dạy-Học tập

1. K4

a. Cơ sở 1

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
TC4A	B7	CNMac2_1: 1-3	EXCEL_1: 1-2			STVB_1: 1-2
		SH: 4	XSTK_1: 3-5	AV1_1: 3-5		KTVM_1: 3-5
TC4B	B7	XSTK_2: 6-8		EXCEL_2: 6-7		STVB_2: 6-7
		SH: 9		CNMac2_2: 8-10	AV1_2: 8-10	KTVM_2: 8-10
NH4A	B9	AV1_3: 1-3		STVB_3: 1-2		EXCEL_3: 1-2
		SH: 4		KTVM_3: 3-5	CNMac2_3: 3-5	XSTK_3: 3-5
QT4A	B8	KTVM_4: 1-3	STVB_4: 1-2		EXCEL_4: 1-2	
		SH: 4	AV1_4: 3-5		XSTK_4: 3-5	CNMac2_4: 3-5
QT4B	B8	KTVM_5: 6-8	STVB_5: 6-7			EXCEL_5: 6-7
		SH: 9	CNMac2_5: 8-10		XSTK_5: 8-10	AV1_5: 8-10

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** CNMac2: Những NLCB chủ nghĩa Mác – Lênin 2 (45 tiết), XSTK: Xác suất thống kê (45 tiết), AV1: Tiếng anh cơ bản 1 (45 tiết), STVB: Soạn thảo văn bản (30 tiết), KTVM: Kinh tế học vi mô (45 tiết), EXCEL: Excel căn bản (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành).

- **Thời gian học:** Từ 16/01/2017 đến 26/05/2017 (16 tuần)

- **Nghỉ Tết từ ngày 23/01/2017 đến ngày 10/02/2017.**

- **Thời gian ôn và thi:** Từ ngày 29/05/2017 đến 23/06/2017 (4 tuần).

b. Cơ sở 2

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD4A	A5	CNMac2_6: 6-8		STVB_6: 6-7		EXCEL_6: 6-7
		SH: 9		XSTK_6: 8-10	AV1_6: 8-10	KTVM_6: 8-10
KD4B	A6	XSTK_7: 6-8	STVB_7: 6-7		EXCEL_7: 6-7	
		SH: 9	KTVM_7: 8-10		CNMac2_7: 8-10	AV1_7: 8-10
KD4C	A7	AV1_8: 6-8		EXCEL_8: 6-7		STVB_8: 6-7
		SH: 9	XSTK_8: 8-10	KTVM_8: 8-10		CNMac2_8: 8-10
KD4D	A8	KTVM_9: 6-8	EXCEL_9: 6-7		STVB_9: 6-7	
		SH: 9	AV1_9: 8-10	CNMac2_9: 8-10	XSTK_9: 8-10	
KD4E	A5	CNMac2_10: 1-3		STVB_10: 1-2		EXCEL_10: 1-2
		SH: 4		XSTK_10: 3-5	AV1_10: 3-5	KTVM_10: 3-5
KD4G	A6	XSTK_11: 1-3	STVB_11: 1-2		EXCEL_11: 1-2	
		SH: 4	KTVM_11: 3-5		CNMac2_11: 3-5	AV1_11: 3-5
KD4H	A7	AV1_12: 1-3		EXCEL_12: 1-2		STVB_12: 1-2
		SH: 4	XSTK_12: 3-5	KTVM_12: 3-5		CMMac 2_12: 3-5
KD4K	A8	KTVM_13: 1-3	EXCEL_13: 1-2		STVB_13: 1-2	
		SH: 4	AV1_13: 3-5	CNMac2_13: 3-5	XSTK_13: 3-5	
KA4A	A15	CNMac 2_14: 6-8	EXCEL_14: 6-7	STVB_14: 6-7		
		SH: 9	AV1_14: 8-10	XSTK_14: 8-10	KTVM_14: 8-10	
KC4A	A15	CNMac2_15: 1-3		EXCEL_15: 1-2		STVB_15: 1-2
		SH: 4		AV1_15: 3-5	KTVM_15: 3-5	XSTK_15: 3-5

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** CNMac2:: Những NLCB chủ nghĩa Mác – Lênin 2 (45 tiết), XSTK: Xác suất thống kê (45 tiết), AV1: Tiếng anh cơ bản 1 (45 tiết), STVB: Soạn thảo văn bản (30 tiết), KTVM: Kinh tế học vi mô (45 tiết), EXCEL: Excel căn bản (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành).

- **Thời gian học:** Từ 16/01/2017 đến 26/05/2017 (16 tuần)

- **Nghỉ Tết từ ngày 23/01/2017 đến ngày 10/02/2017.**

- **Thời gian ôn và thi:** Từ ngày 29/05/2017 đến 23/06/2017 (4 tuần).

2. K3

a) Cơ sở 1

Lớp	GĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
TC3A	H3.2	ĐLCM_1: 1-3	TCTT2_1: 1-2	KTTC1_1: 1-2		KTTC1_1: 1-2
		SH: 4	KTViM_1: 3-5	QTH_1: 3-5		TCDN1_1: 3-5
TC3B	H3.2	ĐLCM_2: 6-8	TCTT2_2: 6-7		KTTC1_2: 6-7	KTTC1_2: 6-7
		SH: 9	KTViM_2: 8-10		TCDN1_2: 8-10	QTH_2: 8-10
NH3A	H3.1	KTViM_3: 1-3	TCTT2_3: 1-2		KTTC1_3: 1-2	KTTC1_3: 1-2
		SH: 4	QTH_3: 3-5		ĐLCM_3: 3-5	NVNHTM_1: 3-5
QT3A	H3.3	NLTK_1: 1-3	KTTC1_4: 1-2	KTTC1_4: 1-2		VHDN_1: 1-2
		SH: 4	MAR_1: 3-5	ĐLCM_4: 3-5		TCTT1_1: 3-5
QT3B	H3.3	NLTK_2: 6-8		KTTC1_5: 6-7	VHDN_2: 6-7	KTTC1_5: 6-7
		SH: 9		MAR_2: 8-10	TCTT1_2: 8-10	ĐLCM_5: 8-10

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** ĐLCM: Đường lối cách mạng Việt Nam (45 tiết), KTViM: Kinh tế vĩ mô (45 tiết), QTH: Quản trị học (45 tiết), TCTT2: Tài chính – tiền tệ 2 (30 tiết), TCDN1: Tài chính doanh nghiệp 1 (45 tiết), KTTC1: Kế toán tài chính 1 (60 tiết), NVNHTM: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (45 tiết), NLTK: Nguyên lý thống kê (45 tiết), Mar: Marketing căn bản (45 tiết), VHDN: Văn hóa doanh nghiệp (30 tiết).

- **Thời gian học:** Từ 09/01/2017 đến 19/05/2017 (16 tuần)

- **Nghỉ Tết từ ngày 23/01/2017 đến ngày 10/02/2017.**

- **Thời gian ôn và thi:** Từ ngày 22/05/2017 đến 16/06/2017 (4 tuần).

b) Cơ sở 2

Lớp	GĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD3A	A11	ĐLCM_6: 1-3	KTTC1_6: 1-2	KTTC1_6: 1-2	KTQT_1: 1-2	
		SH: 4	MAR_3: 3-5	QTH_4: 3-5	TCHCSN_1: 3-5	
KD3B	A12	TCHCSN_2: 1-3	KTTC1_7: 1-2		KDXNK_1: 1-2	KTTC1_7: 1-2
		SH: 4	ĐLCM_7: 3-5		MAR_4: 1-3	QTH_5: 3-5
KD3C	A19	QTH_6: 1-3	KDXNK_2: 1-2		KTTC1_8: 1-2	KTTC1_8: 1-2
		SH: 4	TCHCSN_3: 3-5		ĐLCM_8: 3-5	MAR_5: 3-5

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD3D	A11	QTH_7: 6-8	KTQT_2: 6-7	KTTC1_9: 6-7	KTTC1_9: 6-7	
		SH: 9	TCHCSN_4:8-10	MAR_6: 8-10	ĐLCM_9: 8-10	
KD3E	A12	MAR_7: 6-8	KTTC1_10: 6-7	KTQT_3: 6-7		KTTC1_10: 6-7
		SH: 9	TCHCSN_5:8-10	QTH_8: 8-10		ĐLCM_10: 8-10
KD3G	A19	TCHCSN_6:6-8	KTQT_4: 6-7		KTTC1_11: 6-7	KTTC1_11: 6-7
		SH: 9	MAR_8: 8-10		QTH_9: 8-10	ĐLCM_11: 8-10
KD3H	A20	TCHCSN_7:6-8	TTCK_1: 6-7		KTTC1_12: 6-7	KTTC1_12: 6-7
		SH: 9	QTH_10: 8-10		ĐLCM_12: 8-10	MAR_9: 8-10
KD3K	A18	QTH_11: 6-8	KTQT_5: 6-7	ĐLCM_13: 6-8		
		SH: 10	TCHCSN_8:8-10	KTTC1_13:9-10	KTTC1_13: 9-10	MAR_10: 8-10
KD3M	A20			KDXNK_3: 1-2	KTTC1_14: 1-2	KTTC1_14: 1-2
		SH: 3	TCHCSN_9:3-5	MAR_11: 3-5	QTH_12: 3-5	ĐLCM_14: 3-5
KA3A	A18	ĐLCM_15: 1-3	KTCB_1: 1-2	KTTC1_15: 1-2	KTTC1_15: 1-2	
		SH: 5	MAR_12: 3-5	TCHCSN_10: 3-5	KTViM_4: 3-5	
KC3A	B7	MAR_13: 6-8	KTTC1_16: 6-7	KTTC1_16: 6-7	QLTCC_1: 6-7	
		SH: 9	ĐLCM_16: 8-10	KTViM_5:8-10	XSTK_1: 8-10	

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** ĐLCM: Đường lối cánh mạng (45 tiết), MAR: Marketing căn bản (45 tiết), QTH: Quản trị học (45 tiết), TCHCSN: Tài chính hành chính sự nghiệp (45 tiết), KTTC1: Kế toán tài chính 1 (60 tiết), KTQT: Kinh tế quốc tế (30 tiết), NVKDXNK: Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu (30 tiết), XSTK: Xác suất thống kê (45 tiết), KTViM: Kinh tế vĩ mô (45 tiết), QLTCC: Quản lý tài chính công (30 tiết), KTCB: Kiểm toán căn bản (30 tiết), TTCK: Thị trường chứng khoán (30 tiết).

- **Thời gian học:** Từ 09/01/2017 đến 19/05/2017 (16 tuần)

- **Nghỉ Tết từ 23/01/2017 đến ngày 10/02/2017.**

- **Thời gian ôn và thi:** Từ ngày 22/05/2017 đến 16/06/2017 (4 tuần).

3. K2

a. Cơ sở 1

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
TC2A	H2.2	NHTM_1: 1-3	KTDN3_1: 1-2		HDKKT_1: 1-2	
		SH: 4	BH_1: 3-5	KTDN3_1: 3-5	TCDN3_1: 3-5	THUE_1: 3-5

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
TC2B	H2.3	TCDN3_2: 1-3		KTDN3_2 1-2	KTCB_1: 1-2	
		SH: 4	KTDN3_2: 3-5	BH_2: 3-5	THUE_2: 3-5	NHTM_2: 3-5
TC2C	H2.2	NHTM_3: 6-8	KTDN3_3: 6-7		HDKKT_2: 6-7	
		SH: 9	BH_3: 8-10	KTDN3_3: 8-10	TCDN3_3: 8-10	THUE_3: 8-10
TC2D	H2.3	TCDN3_4: 6-8		KTDN3_4: 6-7	KTCB_2: 6-7	
		SH: 9	KTDN3_4: 8-10	BH_4: 8-10	THUE_4: 8-10	NHTM_4: 8-10
NH2A	H2.4	QTKDNH_1: 1-3	BH_5: 1-2	BH_5: 1-2	TĐGBDS_1: 1-2	PTTCDN_1: 1-2
		SH: 4	KTQT_1: 3-5	KTNHTM2_1: 3-5	PTTCDN_1: 3-4	TĐGBDS_1: 3-4
NH2B	H2.4	QTKDNH_2: 6-8	BH_6: 6-7	BH_6: 6-7	TĐGBDS_2: 6-7	PTTCDN_2: 6-7
		SH: 9	KTQT_2: 8-10	KTNHTM2_1: 8-10	PTTCDN_2: 8-9	TĐGBDS_2: 8-9
QT2A	H2.5	KTPT_1: 1-3	TKKT_1: 1-2			
		SH: 4	QTCLC_1: 3-5	QTNL_1: 3-5	HTTTQL_1: 3-5	TCDN_1: 3-5
QT2B	H2.5	KTPT_2: 6-8	TKKT_2: 6-7			
		SH: 9	QTCLC_2: 8-10	QTNL_2: 8-10	HTTTQL_2: 8-10	TCDN_2: 8-10
QT2C	H3.1	QTCLC_3: 6-8		TKKT_3: 6-7		
		SH: 9	KTPT_3: 8-10	HTTTQL_1: 8-10	TCDN_3: 8-10	QTNL_3: 8-10

Ghi chú:

- **Ký hiệu môn học:** NHTM: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (45 tiết), BH: Bảo hiểm (45 tiết), TCDN3: Tài chính doanh nghiệp 3 (45 tiết), THUE: Thuế (45 tiết), PTTCDN: Phân tích tài chính doanh nghiệp (45 tiết), QTKDNH: Quản trị kinh doanh ngân hàng (30 tiết), KTNHTM2: Kế toán ngân hàng thương mại 2 (30 tiết), TCDN: Tài chính doanh nghiệp (45 tiết), KTDN3: Kế toán doanh nghiệp TM, DV và XL (60 tiết), KTPT: Kinh tế phát triển (45 tiết), QTCLC: Quản trị chiến lược (45 tiết), QTNL: Quản trị nhân lực (45 tiết), TKKT: Thống kê kinh tế (30 tiết), HTTTQL: Hệ thống thông tin quản lý (45 tiết), TĐGBDS: Thẩm định giá bất động sản (45 tiết), KTQT: Kinh tế quốc tế (30 tiết), KTCB: Kiểm toán căn bản (30 tiết), HDKKT: Hướng dẫn kê khai thuế (15 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành).

Đối với chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Quản trị kinh doanh tổng hợp

- Thời gian học: Từ 09/01/2017 đến 19/05/2017 (16 tuần)

- Nghỉ Tết từ ngày 23/01/2017 đến ngày 10/02/2017.

- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 22/05/2017 đến 16/06/2017 (4 tuần).

Đối với chuyên ngành Ngân hàng

- Thời gian học: Từ 09/01/2017 đến 28/04/2017 (13 tuần)

- Nghỉ Tết từ ngày 23/01/2017 đến ngày 10/02/2017.

- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 22/05/2017 đến 16/06/2017 (4 tuần).

b. Cơ sở 2

Lớp	GD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
KD2A	B2	KETQTE_1: 1-3	KTQTRI_1: 1-2	KTDN3_5: 1-2	KTSN1_1: 1-2	KTSN1_1: 1-2
		SH: 4	KTDN3_5: 3-5	HDKKT_3: 3-5	KTQTRI_1: 3-4	TCKTDN_1: 3-5
KD2B	B3	KDXNK_1: 1-3	KTDN3_6: 1-2	KTSN1_2: 1-2	KTQTRI_2: 1-2	KTQTRI_2: 1-2
		SH: 4	TCKTDN_2: 3-5	KTDN3_6: 3-5	KTSN1_2: 3-4	KETQTE_2: 3-5
KD2C	B4	TTCK_1: 1-3	KTSN1_3: 1-2	KTQTRI_3: 1-2	KTDN3_7: 1-2	KTSN1_3: 1-2
		SH: 4	KTQTRI_3: 3-4	KETQTE_3: 3-5	TCKTDN_3: 3-5	KTDN3_7: 3-5
KD2D	B6	HDKKT_4: 1-3	KTQTRI_4: 1-2	KTQTRI_4: 1-2	KTSN1_4: 1-2	KTDN3_8: 1-2
		SH: 4	KETQTE_4: 3-5	TCKTDN_4: 3-5	KTDN3_8: 3-5	KTSN1_4: 3-4
KD2E	B2	TCKTDN_5: 6-8	KTQTRI_5: 6-7	KTDN3_9: 6-7	KTSN1_5: 6-7	KTSN1_5: 6-7
		SH: 9	KTDN3_9: 8-10	KETQTE_5: 8-10	KTQTRI_5: 8-9	TTCK_2: 8-10
KD2G	B3	TTCK_3: 6-8	KTDN3_10: 6-7	KTSN1_6: 6-7	KTQTRI_6: 6-7	KTQTRI_6: 6-7
		SH: 9	TCKTDN_6: 8-10	KTDN3_10: 8-10	KTSN1_6: 8-9	KETQTE_6: 8-10
KD2H	B4	KDXNK_2: 6-8	KTSN1_7: 6-7	KTQTRI_7: 6-7	KTDN3_11: 6-7	KTSN1_7: 6-7
		SH: 9	KTQTRI_7: 8-9	KETQTE_7: 8-10	TCKTDN_7: 8-10	KTDN3_11: 8-10
KD2K	B6	KETQTE_8: 6-8	KTQTRI_8: 6-7	KTQTRI_8: 6-7	KTSN1_8: 6-7	KTDN3_12: 6-7
		SH: 9	KDXNK_3: 8-10	TCKTDN_8: 8-10	KTDN3_12: 8-10	KTSN1_8: 8-9
KA2A	B1	KIETTC1_1: 1-3	KTSN2_1: 1-2	KTDN3_13: 1-2	KTDN3_13: 1-2	
		SH: 4	KTHĐ_1: 3-5	KTQTRI_9: 3-5	KTM_1: 3-5	
KA2B	B1	KIETTC1_2: 6-8	KTSN2_2: 6-7	KTDN3_14: 6-7	KTDN3_14: 6-7	
		SH: 9	KTHĐ_2: 8-10	KTQTRI_10: 8-10	KTM_2: 8-10	
KC2A	B7	KBNN_1: 1-3	KTDN3_15: 1-2	QTH_1: 1-2	KTSN2_3: 1-2 (Đợt 1)	QTH_1: 1-2
					TCKTSN_1: 1-2 (Đợt 2)	
		SH: 4	KTSN2_3: 3-5 (Đợt 1)	KTQTRI_11: 3-4	KTDN3_15: 3-5	KQTRI_11: 3-4
			TCKTSN_1: 3-5 (Đợt 2)			

Ghi chú:

- Ký hiệu môn học: HDKKT: Hướng dẫn kê khai thuế (15 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), TTCK: Thị trường chứng khoán (30 tiết), KBNN: Nghiệp vụ kho bạc nhà nước (30

tiết), KTQTRI: Kế toán quản trị (45 tiết), KTDN3: Kế toán doanh nghiệp TM, DV và XL (60 tiết), TCKTDN: Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp (30 tiết), KTSN1: Kế toán hành chính sự nghiệp 1 (45 tiết), KETQTE: Kế toán quốc tế (30 tiết), KTSN2: Kế toán hành chính sự nghiệp 2 (30 tiết), TCKTSN: Tổ chức kế toán hành chính sự nghiệp (30 tiết), KIETTC1: Kiểm toán tài chính 1 (45 tiết), KTHĐ: Kiểm toán hoạt động (45 tiết), KTM: Kế toán máy trong doanh nghiệp (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành), KDXNK: Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu (30 tiết).

Đối với ngành Kế toán

- Thời gian học: Từ 09/01/2017 đến 28/04/2017 (13 tuần)

○ Đợt 1: từ ngày 09/01/2017 đến ngày 10/03/2017 (6 tuần)

○ Đợt 2: từ ngày 13/03/2017 đến ngày 21/04/2017 (6 tuần)

- Nghỉ Tết từ ngày 23/01/2017 đến ngày 10/02/2017.

- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 22/05/2017 đến 16/06/2017 (4 tuần).

Đối với ngành Kiểm toán

- Thời gian học: Từ 09/01/2017 đến 19/05/2017 (16 tuần)

- Nghỉ Tết từ ngày 23/01/2017 đến ngày 10/02/2017.

- Thời gian ôn và thi: Từ ngày 22/05/2017 đến 16/06/2017 (4 tuần).

II. Thực hiện

1. Các Khoa:

- Bố trí giảng viên giảng dạy theo kế hoạch. Giảng viên được phân công giảng dạy lập lịch trình giảng dạy đối với những học phần chưa có kịch bản giảng dạy và gửi cho Phòng Quản lý đào tạo (Đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày lên lớp của học phần (có ý kiến của Trưởng Khoa, Bộ môn)

- Gửi kế hoạch phân công giảng viên lên lớp về Phòng Quản lý Đào tạo (đ/c Vũ Văn Hoàng) trước ngày 03/01/2017.

- Kết thúc học phần:

+ Giảng viên hoặc Khoa chuyển về Phòng Khảo thí và QLCL danh sách sinh viên không đủ điều kiện dự thi hết học phần, trong danh sách ghi rõ lý do không đủ điều kiện dự thi, có xác nhận của Trưởng Khoa.

+ Nộp điểm chuyên cần, kiểm tra về Phòng Quản lý Đào tạo (đ/c Nguyễn Văn Đạo) trước ngày thi 05 ngày.

2. Phòng Quản lý Đào tạo: Phổ biến kế hoạch tới sinh viên; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo kế hoạch.

3. Phòng Quản trị Thiết bị: Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy.

Ghi chú: Các đơn vị chuyển Lịch Giảng dạy-Học tập đến các Cố vấn học tập thuộc đơn vị mình.

Căn cứ Lịch Giảng dạy- Học tập trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý đào tạo để thống nhất báo cáo Ban giám hiệu giải quyết.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG QLĐT
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ
KINH DOANH



Ths. Lê Tuấn Hiệp